

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Sân vận động thể thao có mái che huyện Thuận Thành”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “**Sân vận động thể thao có mái che huyện Thuận Thành**” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại phường Trạm Lộ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND thị xã Thuận Thành; UBND phường Trạm Lộ và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *Đan*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đan
Đào Quang Khải

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“SÂN VẬN ĐỘNG THỂ THAO CÓ MÁI CHE HUYỆN THUẬN THÀNH”
(Kèm theo Quyết định số: 530/QĐ - UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Sân vận động thể thao có mái che huyện Thuận Thành.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành.
- Địa điểm thực hiện: phường Trạm Lộ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn phường Trạm Lộ, thị xã Thuận Thành với diện tích khoảng 5,66ha.

- Quy mô xây dựng:

Đầu tư xây dựng Sân vận động thể thao có mái che thị xã Thuận Thành và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà, hạng mục phụ trợ đồng bộ trên tổng khu đất có diện tích khoảng 5,66 ha thuộc Đồ án quy hoạch chi tiết khu thể thao, công viên cây xanh và hồ điều hòa thị xã Thuận Thành, gồm các hạng mục chính:

- Sân bóng đá có kích thước sân 100m x 64m; 2 đầu sân bố trí sân tập các môn điền kinh.

- Khán đài có quy mô dưới 5.000 chỗ ngồi gồm 2 dãy khán đài đối diện, khán đài A quy mô dưới 2.500 chỗ (mái che khoảng 1.200 chỗ), khán đài B quy mô dưới 2.500 chỗ (mái che khoảng 1.200 chỗ):

+ Giải pháp kiến trúc: Hình thức mặt đứng với phong cách kiến trúc hiện đại, đảm bảo tính kinh tế và tính khả thi của dự án; giao thông ở mỗi khán đài bố trí 03 lối ra vào chính; khu vực dự án bố trí 07 lối đi và thoát nạn từ khu vực khán đài xuống đảm bảo phân luồng giao thông và thoát nạn.

+ Giải pháp kết cấu: Công trình có kết cấu đài cọc, khung, dầm, sàn bê tông cốt thép; khu vực khán đài mái che bằng hệ khung thép; tường sử dụng gạch không nung.

- Hệ thống kỹ thuật công trình: Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, đường ống cấp, thoát nước đi ngầm trong tường. Thiết bị điện, nước, vệ sinh, hệ thống chống sét, thông tin liên lạc và PCCC đồng bộ theo tiêu chuẩn.

- Hạ tầng ngoài nhà:

+ San nền theo từng lô đất, hệ số đầm nén $K=0,9$; san nền dốc từ giữa xung quanh, độ dốc trung bình từ 0,2 đến 0,4% đảm bảo thoát nước tự chảy;

+ Đường giao thông: Bằng bê tông nhựa chặt, rải nóng;

+ Sân đường dạo, bó vỉa: Sử dụng kết cấu bê tông, lát gạch Terrazo (tại vị trí điểm nhấn có yêu cầu về mỹ thuật có thể sử dụng đá tự nhiên);

+ Hệ thống cấp nước: Sử dụng nguồn nước sạch khu vực, dẫn vào bể nước ngầm và cấp lên bồn nước, cấp đến các hạng mục công trình. Bố trí các họng cứu hỏa, PCCC theo quy định;

+ Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống ống cống BTCT và rãnh thoát nước bằng cống hộp xây gạch đặc không nung, nắp rãnh bằng tấm đan composite kết hợp với các hố ga rồi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Hệ thống cấp điện: Xây dựng 01 trạm biến áp công suất 400KVA phục vụ cho dự án.

- Loại hình dự án: Đầu tư xây dựng mới.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Đền bù giải phóng mặt bằng → Chuẩn bị mặt bằng → Xây dựng các hạng mục công trình của dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- + San nền;
- + Sân bóng đá;
- + Đường chạy điền kinh;
- + Khán đài sân vận động;
- + Cổng, tường rào
- + Nhà để xe
- + Đường giao thông nội bộ;
- + Cây xanh
- + Hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng
- + Hệ thống thu gom thoát nước mưa;
- + Hệ thống thu gom thoát nước thải;
- + Bể tự hoại.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm đ khoản 4 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Phát sinh chủ yếu từ hoạt động thi công (trộn bê tông, trộn vữa,...), quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc,...

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

+ Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường; hoạt động thi công các hạng mục công trình, và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động của bụi, khí thải: Khí thải từ việc người dân, tổ chức tham gia hoạt động thể dục, thể thao ra vào sân vận động.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ quản lý sân vận động, người dân, tổ chức tham gia hoạt động thể dục, thể thao tại sân vận động.

+ Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Phát sinh từ các hoạt động của cán bộ quản lý sân vận động, người dân, tổ chức tham gia hoạt động thể dục, thể thao tại sân vận động.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các công nhân trên công trường phát sinh khoảng 2,25 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh,...

+ Nước thải xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động thi công (trộn bê tông, trộn vữa,...), quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc (bay, thuốc vuông, bàn chà, giá xúc,...). Thành phần chủ yếu là đất, cát,... với lưu lượng khoảng 3,5 m³/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải của cán bộ quản lý sân vận động, người dân, tổ chức tham gia hoạt động thể dục, thể thao tại sân vận động. Ước tính lượng nước thải này phát sinh khoảng 19,0 m³/ngày đêm.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, đào đắp, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ thải, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của Dự án,... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s,...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ việc đi lại của cán bộ quản lý sân vận động, người dân, tổ chức tham gia hoạt động thể dục, thể thao tại sân vận động

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ thi công xây dựng dự án với khối lượng khoảng 15kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,....

+ Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì đựng các loại vật liệu xây dựng, gỗ (dùng làm cốp pha), sắt thép thừa,... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng 80kg/ngày; khối lượng đất cấp I đổ thải là 4.757,29 tấn/quá trình thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ hoạt động cán bộ quản lý sân vận động, người dân, tổ chức tham gia hoạt động thể dục, thể thao tại sân vận động.



Lượng chất thải này chủ yếu có chứa các thành phần như vỏ hoa quả, giấy, bìa,... ước tính khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 4,05kg/ngày.

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vải tách dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ốc quy, pin,... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng 223,2kg/quá trình thi công.

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh trong quá trình dự án hoạt động như hoạt động chiếu sáng,... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng 20kg/năm.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, xe trộn bê tông, xe lu, xe ủi,...),...

- Giai đoạn vận hành: Khi dự án đi vào hoạt động, nguồn tiếng ồn và độ rung chủ yếu là do các phương tiện giao thông ra vào dự án gây ra.

3.5. Các tác động khác: Dự án tác động đến kinh tế của các hộ dân bị chiếm dụng vĩnh viễn 15.826 m² diện tích đất lúa.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tại công trường thi công được thu gom vào 02 cụm nhà vệ sinh lưu động loại 2 buồng với dung tích 3m³/cụm và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

+ Nước thải xây dựng: Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn. Tần suất kiểm tra và nạo vét được quy định tùy theo tiến độ và mức độ thi công để đảm bảo các quy định. Nhà thầu vạch tuyến thoát nước bằng các rãnh thu, sau đó dẫn về các hố ga lắng cặn, xử lý lắng sơ bộ trước khi đầu nối vào kênh/mương tưới tiêu thoát nước khu vực.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua 04 bể tự hoại 4 ngăn dung tích 8m³/bể, sau đó đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của thị xã theo nội dung văn bản số 1277/UBND-QLĐT ngày 17/10/2023 của UBND thị xã Thuận Thành về việc đầu nối hệ thống thoát nước cho dự án "Sân vận động thể thao có mái che huyện Thuận Thành". Trong trường hợp sân vận động đi vào hoạt động mà hệ thống xử lý nước thải của thị xã chưa hoạt động. Đơn vị quản lý vận hành có phương án bố trí nhà vệ sinh di động để sử dụng và thuê đơn vị có chức năng đến hút định kỳ.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường.

+ Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn bảo đảm độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

+ Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng dự án, định kỳ: 01 lần trước giờ thi công sáng; 01 lần trước giờ thi công chiều.

+ Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ. Sử dụng máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành:

+ Thực hiện các giải pháp trồng cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực dự án, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.

+ Các thùng chứa chất thải của các khu vực phải có nắp đậy, không để rác tồn đọng quá lâu để tránh bốc mùi.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bố trí thu gom chất thải xây dựng và chuyên giao cho đơn vị có chức năng thu gom hoặc vận chuyển về bãi đổ thải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác để thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Bố trí các thùng chứa chất thải có nắp đậy trong khuôn viên khu vực dự án; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: Thu gom và lưu chứa toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh vào thùng Container 10 feet; ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom, phân loại và bố trí khu vực lưu trữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 4m² và hợp đồng chuyên giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5
5
5